

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Ngành đào tạo: Công tác xã hội

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

1. Tên học phần: Công tác xã hội với người cao tuổi

2. Mã học phần: DHCI03

3. Số đvht: 3 (2, 1)

4. Trình độ: Sinh viên năm thứ ba.

5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 30 tiết (2 tiết giảng / tuần lễ)
- Thảo luận, kiểm tra: 30 tiết (2 tiết thảo luận nhóm, kiểm tra/ 1 tuần 1

6. Điều kiện tiên quyết: CTXH cá nhân, CTXH nhóm; Phát triển cộng đồng.

7. Mục tiêu của học phần: Sau khi kết thúc môn học, sinh viên sẽ có thể:

7.1. Kiến thức:

- Nêu được khái niệm, các quan điểm về người cao tuổi; tình hình người cao tuổi trên thế giới và ở Việt Nam hiện nay
- Trình bày được các đặc điểm về sinh lý, tâm sinh lý và quan hệ xã hội của người cao tuổi; Đối tượng, mục đích, nhiệm vụ của CTXH đối với người cao tuổi; những vấn đề của người cao tuổi và cách thức trợ giúp của nhân viên xã hội.
- Trình bày được nội dung cơ bản của một số văn bản pháp lý quan trọng của Việt nam liên quan đến người cao tuổi và các mô hình dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng người cao tuổi ở Việt Nam.

7.2. Kỹ năng:

- Có thể vận dụng các phương pháp CTXH vào chăm sóc và hỗ trợ người cao tuổi, bao gồm kỹ năng đánh giá vấn đề, phân tích nhu cầu, lập kế hoạch can thiệp và theo dõi giám sát;
- Vận dụng các kỹ năng tham vấn, làm việc nhóm, truyền thông, vận động chính sách hỗ trợ vào giải quyết các vấn đề của người cao tuổi; Biết xây dựng mạng lưới, tổ chức thực hiện dự án về người cao tuổi tại cộng đồng.

7.3. Về thái độ:

- Tích cực, tự tin trong các hoạt động trợ giúp người cao tuổi.
- Có tinh thần nhiệm cao trong các hoạt động xây dựng và thực hiện các dự án hỗ trợ người cao tuổi tại địa phương.

8. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp các thông tin, kiến thức, kỹ năng cơ bản về người cao tuổi (tình hình người cao tuổi trên thế giới và ở Việt Nam; đặc điểm, nhu cầu và những vấn đề của người cao tuổi); đồng thời hướng dẫn người học thực hành tốt nhiệm vụ cung cấp dịch vụ chăm sóc và hỗ trợ cho người cao tuổi tại cộng đồng, bao gồm đánh giá nhu cầu, lập kế hoạch hỗ trợ, cung cấp dịch vụ, kết nối mạng lưới, vận động và thực hiện các chính sách, chương trình cho người cao tuổi. Ngoài phần mở đầu, học phần gồm 3 chương:

- Chương 1. Khái quát chung về người cao tuổi và công tác xã hội với người cao tuổi.
- Chương 2. Luật pháp, chính sách và tổ chức người cao tuổi, các mô hình trợ giúp người cao tuổi.
- Chương 3. Thực hành công tác xã hội với người cao tuổi.

9. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn: Công tác xã hội chuyên biệt, Khoa Công tác xã hội

10. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: Sinh viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp.
- Có đầy đủ điểm thường xuyên, điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận, viết bài tập ở nhà.
- Có 1 bài kiểm tra định kỳ (bài viết làm trong 45 phút hoặc thực hành từ 5-10 phút/sinh viên).
- Tham gia dự thi kết thúc học phần dưới dạng viết (90 phút)
- Đọc tài liệu trước khi lên lớp, chuẩn bị trước nội dung thảo luận.

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập: Giáo trình của môn học và các tài liệu tham khảo khác theo yêu cầu của giảng viên.

11. Tài liệu học tập

11.1. Tài liệu bắt buộc:

- [1] Bùi Thị Mai Đông (*chủ biên*), Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Văn Văn Vệ, (2014), *Tập bài giảng Công tác xã hội với người cao tuổi*, Học viện phụ nữ Việt Nam.

11.2. Tài liệu tham khảo

- [2] Nguyễn Kim Hoa, (2012), *Công tác xã hội với người cao tuổi*, Tài liệu bồi dưỡng cho cán bộ tuyến cơ sở, Đề án 32, Cục bảo trợ - Bộ LĐ-TB-XH.
- [3] Nguyễn Thị Oanh (1998), *An sinh xã hội và các vấn đề xã hội*, Đại học mở Bán công Tp. Hồ Chí Minh.
- [4] Nguyễn Thị Thái Lan (*chủ biên*) (2008), *Công tác xã hội nhóm*. Nxb Lao động - xã hội, .
- [5] Nguyễn Sĩ Quốc (1996), *Người cao tuổi cần biết*. NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [6] Lê Văn Nhân, Nguyễn Thế Huệ (2004), *Người cao tuổi Việt Nam trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, NXB Khoa học xã hội.
- [7] Trần Hoàng Thị Diễm Ngọc (2011). *Tâm trạng của người mới về hưu*, Nxb Đại học Quốc gia, TP Hồ Chí Minh, .

12. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập, viết tiểu luận ở nhà.	1 điểm	20%	
2	Điểm kiểm tra định kỳ	1 bài	20%	45 phút
3	Thi kết thúc học phần.	Thi viết	60%	90 phút

13. Thang điểm: 10

- Điểm thành phần để điểm lẻ một chữ số thập phân
- Điểm kết thúc học phần để điểm lẻ một chữ số thập phân

14. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
Tuần 1	CHƯƠNG I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ NGƯỜI CAO TUỔI VÀ CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI CAO TUỔI 1.1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ NGƯỜI CAO TUỔI 1.1.1. Khái niệm, các quan điểm về người cao tuổi <i>1.1.1.1. Khái niệm</i> - Người cao tuổi - Người già <i>1.1.1.2. Các quan điểm về người cao tuổi</i> - Quan điểm của Liên hợp quốc - Quan điểm theo văn hóa Á đông - Quan điểm của Việt Nam 1.1.2. Tình hình người cao tuổi trên thế giới và ở Việt Nam <i>1.1.2.1. Tình hình người cao tuổi trên thế giới</i> <i>1.1.2.2. Tình hình người cao tuổi ở Việt Nam</i>	02		- Đọc tài liệu số 1; số 2, (chương 1) và tài liệu số 6	- Đọc toàn bộ nội dung bài học. - Trả lời các câu hỏi + Bạn biết gì về người cao tuổi hiện nay? + Hãy nêu các quan điểm về người cao tuổi mà bạn biết? + Xu hướng già hóa dân số trên thế giới và ở Việt nam hiện nay nói lên điều gì? - Lắng nghe tích cực - Trao đổi với GV và các sinh viên khác

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	1.1.3. Vai trò của người cao tuổi trong gia đình và xã hội <i>1.1.3.1. Vai trò của người cao tuổi trong gia đình</i> <i>1.1.3.2. Vai trò của người cao tuổi trong cộng đồng, xã hội</i>				
	Thảo luận: Bạn có đồng ý với quan điểm cho rằng, người cao tuổi là gánh nặng của xã hội không? Vì sao?		02		- Chuẩn bị trước câu trả lời. - Tham gia tích cực vào quá trình thảo luận.
Tuần 2	1.1.4. Đặc điểm của người cao tuổi <i>1.1.3.1. Đặc điểm thể chất, sinh lý</i> - Sự già hoá ở người cao tuổi - Một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi - Đời sống tình dục của người cao tuổi <i>1.1.3.2. Đặc điểm tâm lý</i> - Trí nhớ, tư duy của người cao tuổi - Tâm trạng người cao tuổi - Nhu cầu của người cao tuổi - Các lĩnh vực hoạt động chủ yếu của người cao tuổi: + Hoạt động học tập, nghiên cứu: Đọc sách báo, tài liệu; xem ti vi, tham gia các cuộc họpcập nhật thông tin; + Hoạt động lao động: Chăm sóc cây cảnh, vật nuôi	02		- Đọc tài liệu số 1 (chương 1. mục 1.1.4) Tài liệu số 2 (Bài 1) và tài liệu số 7	- Đọc toàn bộ nội dung bài học. - Trả lời các câu hỏi + Bạn biết gì về người cao tuổi hiện nay? + Hãy nêu các quan điểm về người cao tuổi mà bạn biết? + Xu hướng già hóa dân số trên thế giới và ở Việt nam hiện nay nói lên điều gì? + Các hoạt động của người cao tuổi có ảnh hưởng như thế nào đến sức khỏe của

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	cây trồng; chăm sóc trẻ em... + Hoạt động rèn luyện sức khỏe: Thể dục thể thao, đi bộ, tập năng dưỡng sinh... + Hoạt động vui chơi, giải trí: Đánh cờ, đánh bài, ngâm thơ, làm thơ, đọc báo... 1.1.3.3. Các mối quan hệ xã hội - Trong gia đình - Trong dòng tộc - Trong cộng đồng dân cư, xã hội.				họ? - Lắng nghe tích cực - Trao đổi với GV và các sinh viên khác
	Thảo luận: Hiện nay, chức năng chăm sóc người già của gia đình đang có xu hướng chuyển dần cho các thiết chế khác trong xã hội (các trung tâm, các trại dưỡng lão nhà nước và tư nhân). Hãy phân tích nguyên nhân và đánh giá hệ quả của thực trạng này.		02	- Đọc lại tài liệu số 1 (chương 1. mục 1.1.4) và tài liệu số 2 (Bài 1)	- Nghiên cứu trước câu hỏi. - Suy nghĩ và tích cực tham gia vào quá trình thảo luận trên lớp.
Tuần 3	1.2. CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI CAO TUỔI 1.2.1. Khái niệm, mục đích của công tác xã hội với người cao tuổi 1.2.2. Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ của Công tác xã hội với người cao tuổi. 1.2.3. Vai trò của nhân viên xã hội trong công tác xã hội với người cao tuổi	02		- Đọc tài liệu số 1 (chương 1. mục 1.2) và tài liệu số 2 (Bài 1)	- Đọc toàn bộ nội dung bài học. - Trả lời các câu hỏi: + CTXH với người cao tuổi nhằm mục đích gì? + Đối tượng của công tác xã hội là ai ? + NVXH có vai trò gì trong

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	1.2.3.1. Người tạo điều kiện 1.2.3.2. Người cung cấp thông tin 1.2.3.3. Người điều phối, kết nối dịch vụ 1.2.3.4. Người biên hộ 1.2.3.5. Người đánh giá và giám sát				hoạt động trợ giúp người cao tuổi? - Lắng nghe tích cực - Trao đổi với GV và các sinh viên khác
	Thực hành: Phân tích vai trò gì của NVXH trong các tình huống sau đây: - Tình huống 1: Người cao tuổi gặp khó khăn về chỗ ở. - Tình huống 2: Người cao tuổi đơn thân, không nơi nương tựa. - Tình huống 3: Người cao tuổi bị bệnh cao huyết áp. - Tình huống 4: Người cao tuổi bị con cái sao nhãng.		02	- Đọc lại tài liệu số 1 (chương 1. mục 1.2) và tài liệu số 2 (Bài 1)	- Nghiên cứu trước các tình huống cụ thể - Tham gia tích cực vào quá trình thực hành.
Tuần 4	1.3. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỦA NGƯỜI CAO TUỔI VÀ TIẾN TRÌNH TRỢ GIÚP 1.3.1. Một số vấn đề ở người cao tuổi <i>1.3.1.1. Vấn đề sức khỏe</i> - Sự cần thiết - Cách phát hiện, xử trí ban đầu - Các hoạt động trợ giúp <i>1.3.1.2. Vấn đề tâm lý</i>	02		- Đọc lại tài liệu số 1 (chương 1. mục 1.3.1) và tài liệu số 2 (Bài 2)	- Đọc toàn bộ nội dung bài học. - Trả lời các câu hỏi: + Người cao tuổi thường gặp những vấn đề gì về sức khỏe, tâm lý và kinh tế? + Làm thế nào để phát hiện người cao tuổi đang có vấn đề?

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	- Sự cần thiết - Cách phát hiện - Các hoạt động trợ giúp 1.3.1.2. Vấn đề kinh tế - Sự cần thiết - Cách phát hiện - Các hoạt động trợ giúp				đề cần được trợ giúp? + NVXH sẽ làm gì khi phát hiện người cao tuổi có vấn đề? - Lắng nghe tích cực - Trao đổi với GV và các sinh viên khác
	Thực hành: Phân tích cách phát hiện vấn đề và xác định các hoạt động trợ giúp người cao tuổi trong các tình huống cụ thể sau: - Tình huống 1: Vấn đề sức khỏe người cao tuổi - Tình huống 2: Vấn đề tâm lý người cao tuổi - Tình huống 3: Vấn đề kinh tế của người cao tuổi		02		- Chuẩn bị câu hỏi thảo luận. - Tham gia tích cực vào quá trình thảo luận trên lớp.
Tuần 5	1.3.2. Tiến trình trợ giúp người cao tuổi trong CTXH 1.3.2.3. Tiếp cận 1.3.2.2. Xác định vấn đề 1.3.2.3. Thu thập dữ liệu 1.3.2.4. Chuẩn đoán 1.3.2.5. Lập kế hoạch	02		- Đọc tài liệu số 1 (chương 1. mục 1.3.2) và tài liệu số 2 (Bài 2)	- Đọc toàn bộ nội dung bài học. - Trả lời câu hỏi: Nêu các bước trong tiến trình trợ giúp thân chủ của CTXH? - Lắng nghe tích cực - Trao đổi với GV và các sinh viên khác

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	1.3.2.6. Triển khai kế hoạch 1.3.2.7. Lượng giá				
	- Thực hành Lập kế hoạch trợ giúp 3 thân chủ là người cao tuổi trong 3 tình huống đã phân tích ở tuần 5		02		- Chuẩn bị câu trả lời. - Tham gia tích cực vào quá trình thảo luận.
Tuần 6	CHƯƠNG 2. CƠ SỞ PHÁP LÝ, TỔ CHỨC NGƯỜI CAO TUỔI VÀ CÁC MÔ HÌNH, DỊCH VỤ CHĂM SÓC, NUÔI DƯỠNG NGƯỜI CAO TUỔI 2.1. LUẬT PHÁP, CHÍNH SÁCH VỀ NGƯỜI CAO TUỔI Ở VIỆT NAM 2.1.1. Những quy định trong Hiến pháp năm 2013 về người cao tuổi. 2.1.2. Nội dung cơ bản của Luật Người cao tuổi. 2.1.3. Những quy định về người cao tuổi trong các văn bản pháp luật khác. 2.1.4. Một số chính sách xã hội đối với người cao tuổi	02		- Đọc tài liệu số 1, Chương 2, (mục 2.1) Tài liệu số 3, số 5 và số 9.	- Đọc trước tài liệu - Trả trả lời câu hỏi: Kể tên các văn bản qui phạm pháp luật liên quan đến người cao tuổi mà bạn biết? - Lắng nghe tích cực - Trao đổi với GV và các sinh viên khác
	- Thực hành: + Chỉ ra các quyền của người cao tuổi bị vi phạm trong các tình huống cụ thể. + Việc thực hiện LP, CS đối với người cao tuổi ở địa phương bạn có gì bất cập? Theo bạn, nên làm gì		02	- Đọc lại tài liệu số 1, Chương 2, (mục 2.1) và Tài liệu số 9.	- Đọc lại lý thuyết mô hình trị liệu hành vi - nhận thức. Tham gia thảo luận nhóm. - Trình bày ý kiến của

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	để cải thiện thực trạng đó?				nhóm khi được yêu cầu.
Tuần 7	2.2. HỘI NGƯỜI CAO TUỔI VIỆT NAM 2.2.1. Vị trí pháp lý. 2.2.2. Mục đích, chức năng, nhiệm vụ. 2.2.3. Tổ chức bộ máy 2.2.4. Các hoạt động trọng tâm 2.3. CÁC MÔ HÌNH DỊCH VỤ HỖ TRỢ NGƯỜI CAO TUỔI Ở VIỆT NAM 2.3.1. Các mô hình chăm sóc, nuôi dưỡng tập trung 2.3.1.1. Trung tâm bảo trợ xã hội 2.3.1.2. Trung tâm chăm sóc, nuôi dưỡng người cao tuổi 2.3.1.3. Nhà dưỡng lão 2.3.1.4. Nhà xã hội	02		- Đọc tài liệu số 1(Chương 2. Mục 2.2 và 2.3) và tài liệu số 10.	- Đọc toàn bộ nội dung bài học. - Trả lời các câu hỏi + Bạn biết gì về Hội người cao tuổi? + Hãy kể tên các mô hình, dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng người cao tuổi mà bạn biết? - Lắng nghe tích cực - Trao đổi với GV và các sinh viên khác
	Thảo luận: - Nêu chức năng, nhiệm vụ và qui trình tiếp nhận chăm sóc, nuôi dưỡng người cao tuổi tại các Trung tâm bảo trợ xã hội.		01	- Đọc tài liệu số 1, (Chương 2. Mục 2.3) và tài liệu số	- Chuẩn bị câu hỏi thảo luận; Tham gia tích cực vào quá trình thảo luận trên lớp.
	- Hướng dẫn ôn tập kiểm tra lần 1		01		
Tuần 8	2.3.2. Các mô hình chăm sóc, bảo vệ tại cộng đồng 2.3.2.1. Trung tâm chăm sóc sức khỏe, khám bệnh	2		- Đọc tài liệu số 1, Chương 2.	- Đọc trước tài liệu. - Trả lời các câu hỏi:

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	cho người cao tuổi 2.3.2.2. Mô hình chăm sóc, nuôi dưỡng người cao tuổi tại các gia đình. 2.3.2.3. Trung tâm đào tạo, giới thiệu người chăm sóc người cao tuổi. 2.3.2.4. Tổ Giám sát việc thực hiện Luật và các chính sách cho người cao tuổi. 2.3.3. Các câu lạc bộ dành cho người cao tuổi 2.3.3.1. Câu lạc bộ văn hóa - văn nghệ 2.3.3.2. Câu lạc bộ thể dục - thể thao 2.3.2.3. Câu lạc bộ đồng cảm			Mục 2.3.2	Ở địa phương bạn người cao tuổi được tiếp cận với những mô hình hoạt động nào? - Lắng nghe tích cực - Trao đổi với GV và các sinh viên khác
	Thảo luận: So sánh những điểm mạnh và hạn chế của các Trung tâm nuôi dưỡng, chăm sóc người cao tuổi tập trung với Mô hình chăm sóc, nuôi dưỡng người cao tuổi tại các gia đình. - Kiểm tra định kỳ lần 1: Chương 1 và 2		02		- Nghiên cứu tình huống. - Tham gia tích cực vào quá trình thảo luận trên lớp.
Tuần 9	CHƯƠNG 3. THỰC HÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI CAO TUỔI 3.1. QUẢN LÝ TRƯỜNG HỢP VỚI NGƯỜI CAO TUỔI 3.1.1. Khái niệm quản lý trường hợp với người	02		- Đọc tài liệu số 1, chương 3,	- Đọc trước tài liệu. - Trả lời các câu hỏi: Quản lý trường hợp là gì? Nêu qui trình Quản lý

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	cao tuổi 3.1.2. Quy trình quản lý trường hợp với người cao tuổi 3.1.2.1. Tiếp nhận thông tin và đánh giá sơ bộ. 3.1.2.2. Xác minh, đánh giá toàn diện. 3.1.2.3. Lập kế hoạch can thiệp. 3.1.2.4. Tổ chức thực hiện và triển khai kế hoạch. 3.1.3.5. Giám sát, đánh giá và kết thúc.			mục 3.1	trường hợp trong CTXH - Lắng nghe tích cực - Trao đổi với GV và các sinh viên khác
	- Hướng dẫn về nhà thực hành: Chọn một tình huống cụ thể người cao tuổi ở địa phương để mô tả qui trình quản lý trường hợp mà NVXH sẽ phải thực hiện để trợ giúp. - Thực hiện trong các giờ tự học		02		- Tìm hiểu trước tình huống cụ thể. - Lắng nghe, ghi chép lại hướng dẫn và những yêu cầu của GV về bài thực hành.
Tuần 10	3.1.3. Một số kỹ năng trong quản lý trường hợp với người cao tuổi 3.1.3.1. Kỹ năng tiếp xúc 3.1.3.2. Kỹ năng phỏng vấn 3.1.3.3. Kỹ năng nhận diện vấn đề 3.1.3.4. Kỹ năng tham vấn 3.1.3.5. Kỹ năng biện hộ	02		- Đọc tài liệu số 1(Chương 3, mục 3.1.3); tài liệu số 2 (bài 3)	- Đọc trước tài liệu - Lắng nghe - Trao đổi tích cực

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	Thực hành: - Đóng vai NVXH phỏng vấn thân chủ là người cao tuổi để thu thập thông tin. - Đóng vai NVXH tham vấn thân chủ là người cao tuổi có vấn đề (bị con cái sao nhãng, bị bệnh tim mạch, bị mất người thân).		02	- Đọc lại tài liệu số 1 (Chương 3, mục 3.1.3)	- Chuẩn bị trước tình huống, kịch bản. - Tham gia đóng vai thể hiện các kỹ năng
Tuần 11	3.2. LÀM VIỆC VỚI NHÓM NGƯỜI CAO TUỔI 3.2.1. Khái niệm, các loại hình nhóm người cao tuổi 3.2.1.1. Khái niệm nhóm người cao tuổi 3.2.1.2. Các loại hình nhóm người cao tuổi 3.2.2. Tiến trình làm việc với nhóm người cao tuổi 3.2.2.1. Giai đoạn chuẩn bị và thành lập nhóm 3.2.2.2. Giai đoạn can thiệp 3.2.2.3. Giai đoạn kết thúc	02		Đọc tài liệu số 1 (Chương 3, mục 3.2) và tài liệu số 4	- Đọc tài liệu - Trả lời câu hỏi: + Nêu các loại hình nhóm trong CTXH? + Đặc điểm của nhóm trong gia đoạn mới thành lập? - Lắng nghe tích cực - Trao đổi với GV và các sinh viên khác.
	Thảo luận: - Nêu các nhóm người cao tuổi mà NVXH nên thành lập ở địa phương bạn? - Những mâu thuẫn, xung đột nào có thể xảy ra trong các nhóm thân chủ là người cao tuổi cần được trợ giúp nói trên? Cách xử lý?		02	- Đọc lại tài liệu số 1 (Chương 3, mục 3.2)	- Chuẩn bị câu trả lời. - Tham gia tích cực vào quá trình thảo luận trên lớp.

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
Tuần 12	3.2.3. Một số kỹ năng làm việc với nhóm người cao tuổi 3.2.3.1. Kỹ năng lắng nghe trong nhóm. 3.2.3.2. Kỹ năng điều phối sự tham gia của các thành viên. 3.2.3.3. Kỹ năng thúc đẩy nhóm ra quyết định. 3.2.3.4. Kỹ năng xử lý xung đột nhóm. 3.2.3.5. Kỹ năng điều hành sinh hoạt Câu lạc bộ	02		- Đọc tài liệu số 1 (chương 3, mục 3.2.3)	- Đọc trước tài liệu - Trả lời câu hỏi: + Lắng nghe là gì? Làm thế nào để lắng nghe? + Biện pháp thúc đẩy nhóm ra quyết định? + Nguyên nhân của xung đột nhóm là gì? Làm thế nào để xử lý khi nhóm có xung đột?
	Thực hành: - Điều hành một buổi sinh hoạt Câu lạc bộ người cao tuổi. - Kiểm tra định kỳ lần 2		02	- Đọc lại tài liệu số 1 (chương 3, mục 3.2.3)	- Chuẩn bị trước kịch bản sinh hoạt - Mỗi sv tham gia thực hành trên lớp 5-10 phút.
Tuần 13	3.3. TRUYỀN THÔNG TRONG CỘNG ĐỒNG VỀ NGƯỜI CAO TUỔI 3.3.1. Khái niệm 3.3.2. Nội dung 3.3.3. Các hình thức truyền thông 3.3.3.1. Phân loại theo đối tượng - Truyền thông nhóm - Truyền thông cá nhân 3.3.3.2. Phân loại theo hình thức	02		- Đọc tài liệu số 1 (chương 3, mục 3.3)	- Đọc trước tài liệu. - Trả lời các câu hỏi: + Truyền thông là gì? truyền thông khác tuyên truyền, thông tin như thế nào? + Nêu các hình thức truyền

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	- Truyền thông trực tiếp - Truyền thông gián tiếp 3.3.4. Một số kỹ năng 3.3.4.1. Kỹ năng trình bày miệng 3.3.4.2. Kỹ năng sử dụng các hình ảnh trực quan 3.3.4.3. Kỹ năng tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, trò chơi dân gian				thông mà bạn biết? - Lắng nghe tích cực - Trao đổi với GV và các sinh viên khác
	Thực hành: Kỹ năng trình bày miệng - Tuyên truyền về vai trò, đặc điểm của người cao tuổi và CTXH với người cao tuổi		02	- Đọc lại tài liệu số 1, (chương 3, mục 3.3)	- Chuẩn bị trước kịch bản sinh hoạt - Mỗi SV tham gia thực hành trên lớp 5-10 phút.
Tuần 14	3.4. XÂY DỰNG, THỰC HIỆN DỰ ÁN HỖ TRỢ NGƯỜI CAO TUỔI TẠI CỘNG ĐỒNG 3.4.1. Khái niệm dự án hỗ trợ người cao tuổi 3.4.2. Các bước tiến hành 3.4.2.1. Bước 1. Tìm hiểu cộng đồng 3.4.2.2. Bước 2. Xác định nhu cầu của cộng đồng 3.4.2.3. Bước 3. Thiết kế dự án 3.4.2.4. Bước 4. Thẩm định và phê duyệt dự án 3.4.2.5. Bước 5. Triển khai thực hiện dự án 3.4.2.6. Bước 6. Lượng giá dự án 3.4.2.7. Bước 7. Kết thúc và duy trì kết quả dự án	02		- Đọc tài liệu số 1 (chương 3, mục 3.4)	- Đọc trước tài liệu. - Trả lời các câu hỏi: + Bạn hiểu Dự án là gì? - Nêu một vài dự án mà bạn biết? + Nêu các bước cần tiến hành để xây dựng và thực hiện dự án? - Lắng nghe tích cực - Trao đổi với GV và các sinh viên khác
	Thực hành: Làm việc nhóm			- Đọc lại tài	- Tìm hiểu trước tình hình

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	- Tìm hiểu, xác định nhu cầu của cộng đồng bằng phương pháp SOWT.	0 tiết	2 tiết	liệu số 1 (chương 3, mục 3.4)	người cao tuổi tại địa phương - Cung cấp thông tin cho nhóm làm việc
Tuần 15	Thực hành: Làm theo nhóm (mỗi nhóm một bản thiết kế dự án hỗ trợ người cao tuổi).	0 tiết	2 tiết	- Đọc lại tài liệu số 1 (chương 3, mục 3.4)	- Tham khảo các thiết kế đã có. - Tích cực tham gia hoạt động của nhóm.
	- Công bố điểm thành phần; - Công bố danh sách sinh viên đủ điều kiện thi hết học phần; - Hướng dẫn ôn thi hết học phần.	2 tiết	0 tiết		- Ghi chép nội dung ôn tập - Làm đề cương ôn tập

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH



TS. Trần Quang Tiến

TRƯỜNG KHOA

TS. Bùi Thị Mai Đông

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2014

TRƯỞNG BỘ MÔN

TS. Bùi Thị Mai Đông